

Chương 7

MAXIM GORKY

Максим Горький

Trong Lịch sử văn học Nga Xô viết, văn hào Maxim Gorky có vị trí đặc biệt. Ông là người khai sinh, bậc thầy của văn học Nga – Xô viết. Với toàn bộ tác phẩm của Maxim Gorky, văn học Nga trở thành ngọn cờ đầu của văn học thế giới đương đại trong công cuộc thức tỉnh và đấu tranh giải phóng nhân loại cần lao khỏi ách áp bức thống trị của chủ nghĩa tư bản. Ông cũng là người đánh dấu một bước ngoặt mới trong tiến trình văn học thế giới hiện đại.

Henry Bacbusse, nhà văn lớn của nước Pháp khẳng định: "Ảnh hưởng của Maxim Gorki đối với các nhân vật trẻ, họa sĩ và nghệ sĩ chúng ta thật lớn lao. Maxim Gorky là ngọn đuốc vĩ đại, người mở những con đường văn học mới cho toàn thế giới và những nhà hoạt động văn học sẽ đi theo".

VÀI NÉT VỀ TIỂU SỬ VÀ SỰ NGHIỆP

Maxim Gorky tên thật là Alexei Maximovich Peskov, sinh ngày 28.03.1868 tại thành phố Nigioni Novogorod (nay là thành phố Gorky) trên bờ sông Volga, trong một gia đình đi làm thuê kiếm sống. Năm 16 tuổi, đến thành phố Kazan xin vào đại học nhưng bị từ chối. Peskov đi làm phu khuân vác, thợ làm bánh mì ... và nhiều công việc khác để kiếm sống, đồng thời kiên trì tự học và tham gia sinh hoạt với nhóm thanh niên trí thức có tư tưởng tiến bộ. Chuyển đến vùng biển Lý hải sống với dân chài, nhận việc canh gác kho hàng ban đêm, căn hàng ở ga xe lửa. Từ năm 1889, ông bị cảnh sát theo dõi vì có quan hệ với những người làm cách mạng.

Mùa xuân năm 1891, Peskov bắt đầu một cuộc hành trình dài khắp nước Nga, vừa quan sát tìm hiểu cuộc sống vừa làm thuê kiếm sống.

Năm 1892, ông viết truyện ngắn đầu tay Makar Tsudra đăng trên tờ báo Kafkaz với bút danh "Maxim Gorky" làm xôn xao dư luận công chúng văn học đương thời.

Cuối năm 1892, ông trở lại quê nhà, cộng tác với báo chí vùng sông Volga và các báo ở thủ đô. Năm 1898-1899, ông xuất bản một số tập bút ký, truyện ngắn, một số tiểu thuyết và một vở kịch dưới ảnh hưởng của Đảng Công Nhân Xã Hội Dân Chủ Nga.

Mùa xuân năm 1901, ông bị chính phủ Nga hoàng trục xuất khỏi thành phố quê nhà vì ông đã viết truyền đơn kêu gọi lật đổ chính quyền chuyên chế. Năm 1902, ông được bầu làm viện sĩ danh dự Viện Hàn lâm Khoa học Nga, nhưng Nga hoàng ra lệnh bãi bỏ kết quả của cuộc bầu chọn này. Gorky tổ chức và lãnh đạo nhà xuất bản Trí Thức, tập hợp nhiều nhân vật tiến bộ của nước Nga đương thời.

Gorki tích cực tham gia cuộc Cách Mạng Nga lần thứ nhất: ông viết lời kêu gọi lật đổ chính quyền, bị Nga hoàng bắt giam. Một cơn bão táp phản kháng bùng lên khắp nước Nga và Châu Âu ủng hộ Gorki, khiến Nga hoàng phải trả lại tự do cho ông.

Mùa hè năm 1905, Gorky gia nhập Đảng Bolsevich, gặp gỡ Lênin ở , tiếp tục viết bài cho báo chí Đảng.

Đầu năm 1906, sau khi cuộc khởi nghĩa vũ trang ở Moskva thất bại, Đảng quyết định cử Gorky sang Tây Âu và Mỹ để làm công tác vận động. Trên đường đi ông viết "Lời kêu gọi" gọi giai cấp công nhân và giới trí thức các nước, vận động họ ủng hộ cách mạng Nga, đồng thời lên án chính phủ tư sản các nước Tây Âu đã tiếp tay cho Nga Hoàng đàn áp Cách Mạng Nga. Báo chí phản động ở Mỹ la ó âm ỉ đòi Gorky phải rời khỏi Mỹ, nhưng ông vẫn ở lại tới mùa thu năm ấy,

viết nhiều tác phẩm tố cáo chế độ tư bản (Xem Những *Cuộc phỏng vấn của tôi ở Mỹ*) và hai tác phẩm mở đầu cho nền văn học hiện thực xã hội chủ nghĩa là vở kịch "Những kẻ thù" và tiểu thuyết "Người Mẹ". Mùa thu năm 1906, Gorky sang Ý. Tháng 5.1907, ông được mời đi London dự đại hội Đảng lần V với tư cách đại biểu dự thính. Ở đây, ông gặp Lênin lần thứ hai. Từ đây cho tới cuối đời, Lênin thường xuyên quan tâm chăm sóc Gorky, khiến ông trở thành nhân vật vĩ đại của giai cấp vô sản. Cuối năm 1913, có lệnh ân xá của Nga hoàng, Gorky trở về nước. Ông viết các tác phẩm "Những mẫu chuyện nước Ý" (1911-1913), tập truyện ngắn "Trên nước Nga" (1912-1916), tiểu thuyết "Thời thơ ấu" và "Kiếm sống" (tập I và II) là bộ tự truyện của ông.

Sau Cách Mạng Tháng 10 Nga, Gorky tích cực xây dựng nền văn hóa mới. Năm 1920, ông được cử đi dự Đại Hội Quốc Tế Cộng Sản lần thứ II ở Moskva.

Hè năm 1921, bệnh lao của Gorki trở nên trầm trọng. Lênin yêu cầu ông ra nước ngoài dưỡng bệnh (1921-1924 ở Đức, Ý, Tiệp). Ông tiếp tục sáng tác. Năm 1931, ông trở về nước tích cực tham gia hoạt động xã hội và văn học.

Năm 1931, Macxim Gorky chủ trì Đại Hội Các Nhà Văn Xô viết lần thứ I và được bầu làm chủ tịch Hội Nhà Văn. Năm 1935, ông được bầu làm ủy viên Xô viết tối cao Liên bang. Những năm cuối đời, ông còn viết nhiều vở kịch và bộ tiểu thuyết sử thi 4 tập "Cuộc đời của Klim Samghin" (1925-1936).

Macxim Gorky mất ngày 18.06.1936 tại Moskva. Nhân dân xúc động trước cái chết của ông cũng như một trăm năm trước đây người ta đã xúc động trước cái chết của thi hào. "*Gorky là lương tâm của chúng ta, là lòng dũng cảm và tình yêu của chúng ta*" (cảm nghĩ của nhà văn Pauptovski).

TRUYỆN NGẮN HIỆN THỰC VÀ LÃNG MẠN CỦA GORKI CUỐI THẾ KỶ XIX

Macxim Gorky viết văn đúng vào buổi giao thời : thế giới cũ đang sụp đổ, thế giới mới đang phôi thai trong bão táp cách mạng đang ùn lên từ phía chân trời.

Đó là lúc những bậc thầy của chủ nghĩa hiện thực (phê phán) Nga như Liev Tolstoi, A.Sêkhov bắt đầu cảm thấy không thể viết như cũ, phải viết cách khác cho đối tượng khác. L. Tolstoi ghi trong nhật ký cuối đời: "Tôi cảm thấy ngày càng sinh động và sinh động hơn, đòi hỏi phải viết cho cái thế giới đông đảo và chỉ có nó mà thôi".

Còn Sêkhov cũng rất đồng tình với ý kiến của Macxim Gorky và nói với ông trong một bức thư: "tôi cảm thấy bây giờ nên viết không phải như thế này, không phải về cái này, mà phải viết khác, viết cho một người khác, nghiêm túc và trung thực".

Vì thế, trong những sáng tác đầu tay của Gorky, ta sẽ thấy không chỉ có sự thể hiện ngòi bút đi tìm nhân vật chính cho tác phẩm mà còn có cả nỗ lực tìm kiếm hướng đi và đối tượng mới cho văn học nói chung.

Những truyện ngắn đầu tay của ông như "Makar Tsudra", "Bà lão Izcghin", "Tsenkase", "Bà ca con chim ung"... được đón nhận như một hiện tượng lạ, một tín hiệu mới trong bầu trời âm đạm của văn học Nga hồi ấy. Nhà văn Nga nổi tiếng lúc bấy giờ là Kôsôlenkô, người thầy văn học đầu tiên của Gorky, sau khi đọc những truyện ngắn này đã nhận xét:

"Truyện của anh lạ lùng thế nào ấy! Đây là chủ nghĩa lãng mạn, mà chủ nghĩa lãng mạn thì đã chết từ lâu rồi! Anh là nhà văn hiện thực chứ không phải lãng mạn, anh là nhà văn hiện thực !"

Nhưng rồi sau khi đọc truyện "Tsenkase", ông khen ngợi "anh biết xây dựng tính cách nhân vật của anh, nó nói năng hành động là do chính nó, tôi đã nói anh là nhà văn hiện thực mà!". Suy nghĩ thêm một lát, ông nói tiếp: "nhưng đồng thời anh cũng là một nhà văn lãng mạn".

Truyện ngắn thời kỳ đầu của Macxim Gorky thể hiện sự tìm tòi thể nghiệm độc đáo rõ nét. Về nhân vật, ông hướng tới những hình tượng có nhân cách lớn, bản lĩnh lớn, giàu tính lãng mạn, anh hùng trong các truyện dân gian như: Chàng trai Lôikô, thiếu nữ Radda (*Makar Tsudra*) yêu tự do hơn bất cứ thứ gì trên đời. Nhân vật Đankô (*Bà lão Izecghin*) lấy trái tim mình làm ngọn đuốc soi đường cho đồng loại vượt qua đêm tối và rừng rậm. Con chim ung (*Bài ca con chim ung*) coi hạnh phúc thiêng liêng là được vùng vẫy tự do trên bầu trời đầy ánh sáng. Chim báo bão (*Bài ca chim báo bão*) một mình hiên ngang bay lượn trên mặt biển đầy bão táp, cất tiếng kêu gọi bão tố "Hãy nổi lên đi", trong khi các loài chim khác sợ hãi chạy trốn.

1. Truyện ngắn đầu tay "Makar Tsudra"

Trên những nẻo đường lang thang khắp nước Nga, tác giả (người kể chuyện thứ nhất) làm quen với một ông già chần chừ người Digan tên Makar Tsudra. Nhân vật này sẽ là "người kể chuyện thứ hai". Ban đêm họ nằm bên đống lửa chuyện trò, "bên trái là cánh đồng mênh mông, bên phải là biển rộng bát ngát", đôi khi ngừng nói, lắng nghe tiếng sóng xô bờ và tiếng thì thầm của cỏ cây vùng duyên hải... Từng cơn gió cuốn theo lá vàng nhàn nheo hất nó vào đống lửa, ngọn lửa bùng to lên.

Ông già Makar Tsudra là một người từng trải cuộc đời lang thang du mục. Ông hằng hái tranh cãi với chàng thanh niên lang thang Peskov về những vấn đề lý tưởng của cuộc sống, về thân phận con người, về nỗi đau và niềm vui trên đời và sau cùng về tự do... Khi thấy chàng trai lắng nghe tiếng hát quyến rũ của cô gái Nonka xinh đẹp, con gái cưng của lão, lão bèn khuyên nhủ anh "chớ có tin bợn con gái, phải tránh họ thật xa ra, hôn nó rồi thì bao nhiêu ý chí trong đầu anh tiêu hết. Nó ràng buộc anh bằng một cái gì vô hình mà anh không bao giờ gỡ ra được và anh sẽ hiến dâng cả tâm hồn cho nó... Tôi kể cho anh nghe một câu chuyện, nghe mà nhớ lấy và hãy nhớ thì suốt đời được làm con chim tự do".

Câu chuyện của ông già digan kể về đôi trai tài gái sắc đều là dân du mục của thảo nguyên bao la nước Nga. Chàng tên là Lôikô Zôbar nổi tiếng dũng cảm hiên ngang trên mình ngựa, hát rất hay và đôi tay tài hoa chơi đàn vĩ cầm. Tiếng hát và tiếng đàn của chàng khiến cho người nghe "máu trong huyết quản nóng bùng lên, tiếng nhạc kêu gọi người ta đi đến chốn nào không rõ, tiếng nhạc làm cho mọi người phải khao khát một cái gì". Nhưng chàng còn là một con người đầy kiêu hãnh.

Còn nàng Radda cô gái du mục, con bác lính già Danilo, theo lời kể của ông già Makar thì "Radda mô tả bằng lời thì chẳng nói được chút gì hết! Cái nhan sắc ấy may ra chỉ có thể ca ngợi trên phim đàn vĩ cầm, mà cũng chỉ có kẻ nào am hiểu cây đàn ấy như hiểu chính tâm hồn mình mới ca ngợi nổi". Nàng làm khô héo bao nhiêu trái tim trai trẻ. Một lão đại thần giàu sang quyền quý đem bạc vàng quỳ dưới chân cha con nàng cũng đành nuốt nhục bỏ đi.

Hai con người đẹp đẽ nhất, niềm tự hào và niềm vui của thảo nguyên đã gặp nhau. Radda cất tiếng hỏi chàng trai "Anh đàn hay lắm Lôikô ạ! Ai làm cây đàn cho anh mà tiếng vang và nhuần như vậy?". Lôikô cười: "Chính tay tôi làm ra nó; không phải bằng gỗ mà bằng bộ ngực của người con gái ngày trước yêu tôi say đắm, dây đàn thì tôi se bằng thớ tim của nàng. Đàn chưa được chắc tiếng nhưng tôi cảm mã vĩ vững tay lắm".

Radda ngoảnh đi, ngáp dài và nói "Thế mà người ta cứ bảo Zobar khôn khéo và thông minh! Thật là người đời chỉ ưa đôn nhảm". Nói đoạn bỏ đi thẳng (... ..) Hôm sau thức dậy, thấy đầu

Zôbar có cuốn một mảnh vải. Chàng làm sao thế? Ấy là con ngựa giẫm vó phải chàng trong khi ngủ (Chúng tôi thừa biết con ngựa ấy là ai rồi và tìm tìm cười trong râu, cả bác Danilo cũng vậy.....). Họ đóng trại du mục ở vùng đó khá lâu. Lôikô Zôbar ở đó với họ và được mọi người quý mến về tài kể chuyện thông thạo, nhiệt tình say sưa đàn hát cho mọi người cùng thưởng thức. Chỉ có một người không thêm để ý đến chàng, đó là Radda. Nàng lại còn chế giễu Lôikô nữa, khiến tim chàng đau nhói lên, nghiêng răng ken két, đôi mắt sa sầm....

Một đêm Lôikô đi rất xa ra thảo nguyên để tránh mọi người và cây vĩ cầm của chàng khóc cho đến sáng. Nó khóc thương cái ý chí của chàng Lôikô Zôbar đã tiêu tan.... Ai cũng lo lắng và thương xót chàng, nhưng không biết nên làm gì đây?

Tối hôm sau, bác lính già Danilo yêu cầu Lôikô hát một bài. Chàng và cây vĩ cầm cất tiếng :

(.....) Hãy bay tới, vầng dương đang chờ đợi

hãy vút lên, cao mãi tận trời xanh

nhưng chớ để bòm ngựa bay vương phải

ánh dung nhan kiều diễm của Nàng Trăng

Những người du mục xuyết xoa tan thương. Còn Radda nàng nói như xối nước:

- Anh chẳng nên bay cao như thế, Lôikô ạ, lỡ rơi chúi mũi xuống vũng nước thì ướt hết cả bộ râu.

Chàng cố nhịn và hát tiếp. Bác Danilo, cha nàng, mọi người đều hết lời ca tụng. Còn Radda tiếp tục xối nước lạnh:

- Có lần muỗi vo ve bắt chước tiếng đại bàng, nghe cũng như thế đấy.
- Mà muốn ăn roi hả, Radda? Bác Danilo sẵn tới bên con gái.

Lôikô Zôbar quẳng mũ xuống đất, mặt tối xỉn như màu đất - "Hãy khoan, bác Danilo. Ngựa dữ thì đã có hàm thiếc! Hãy gả con gái cho tôi!"

- Anh nói khá lắm! - Bác Danilo cười - Đấy, có lấy được thì cứ lấy.
- Tốt lắm - Lôikô đáp, rồi quay sang Radda : Nào cô thiếu nữ, ... đừng có làm bộ! Bọn con gái các cô, tôi biết nhiều rồi! Nhưng chưa có cô nào kích động được lòng tôi như cô. Cô đã thu phục được tâm hồn tôi!... Tôi lấy cô làm vợ, trước Thượng đế, trước danh dự của tôi, trước cha cô và tất cả mọi người. Nhưng hãy nhớ lấy, đừng có bỏ buộc sự tự do của tôi, tôi là người tự do, tôi muốn sống ra sao, tôi sẽ sống như thế.

Đoạn tiến về phía Radda, hai môi mím chặt, mắt sáng long lanh, chúng tôi thấy chàng chìa tay ra Bỗng nhiên chàng vung hai tay lên trời, ngã ngựa ra, gáy nện xuống đất.... Đó là Radda đã quát chiếc roi da vào chân chàng, giật mạnh làm Lôikô ngã. Thế rồi nhàng lại nằm im, không nhúc nhích, cười thâm một mình... Lôikô ôm đầu, rồi đứng dậy bỏ đi ra thảo nguyên. Ông già Makar rón rén đi theo chàng vào đêm tối của thảo nguyên... Lôikô ngồi trên một tảng đá, buông tiếng thở dài.... Bóng Radda đang vội vàng từ phía trại đi tới... nàng đặt tay lên vai chàng. Lôikô nhảy phắt dậy, rút dao. Radda cầm khẩu súng lục nhắm vào trán chàng... rồi họ cùng cất vũ khí. Radda nói với Zôbar: "Anh nghe đây, tôi đến đây không phải để giết anh, mà để làm lành, vứt dao đi. Lôikô, tôi yêu anh.... Tôi đã gặp nhiều chàng trai, nhưng anh đẹp hơn và gan dạ hơn cả về tâm

hồn và gương mặt... Tôi chưa yêu ai bao giờ, Lôikô ạ, tôi chỉ yêu anh! Nhưng tôi còn yêu tự do hơn nữa, tôi yêu tự do hơn yêu anh. Nhưng không có anh tôi không thể sống được, cũng như anh không thể sống thiếu tôi. Tôi muốn anh là của tôi, cả linh hồn lẫn thân thể, anh nghe rõ không?".

Lôikô cười nhạt:

- Tôi nghe ra rồi ! Nghe cô nói, lòng tôi vui lắm đấy ! Nào nói nữa đi .
- Thế này nhé, Lôikô, dù anh có vùng vẫy ra sao tôi cũng sẽ trị được anh, anh cũng sẽ thuộc về tôi. Thế thì đừng để mất thì giờ vô ích : những chiếc hôn và những âu yếm, vuốt ve của tôi đang chờ đợi anh.... Tôi sẽ hôn anh rất nồng nàn, dưới chiếc hôn của tôi, anh sẽ quên cuộc sống ngang tàng của anh... và những bài ca sôi nổi của anh trước đây vẫn là niềm vui của bọn trai trẻ đigan sẽ không còn vang trên thảo nguyên nữa . Anh sẽ hát ~ bài tình ca êm dịu cho tôi, cho Radda nghe.... Nghĩa là ngày mai anh sẽ phải phủ phục dưới chân tôi trước mặt toàn trại và hôn bàn tay phải của tôi. Lúc bấy giờ tôi sẽ là vợ anh.

Lôikô nhảy lui, thét lên một tiếng vang cả thảo nguyên như vừa bị trúng thương ở ngực. Radda run lên nhưng lại bình tĩnh " Thôi chào anh, hẹn ngày mai nhé".

Zôbar rên rỉ "Nghe ra rồi. Ngày mai tôi sẽ làm". Nàng bỏ đi . Chàng ngã vật ra, vừa khóc vừa cười.

Ông già Makar quay về trại, kể tất cả mọi chuyện cho cả trại du mục nghe. Mọi người hồi hồi chờ đợi. Tối hôm sau khi mọi người tụ tập quanh đồng lửa, Lôikô đến, hốc hác, mắt trũng sâu, chàng nhìn xuống đất nói với tất cả mọi người rằng chàng đã yêu Radda hơn tất cả mọi thứ, kể cả tự do. Rằng chàng sẽ quỳ phục dưới chân nàng để xin cưới. Từ nay, chàng bảo sẽ không còn hát cho mọi người nghe nữa... Còn nàng lặng lẽ và nghiêm khắc, gật đầu, trở ngón tay xuống chân mình. Ông già Makar kể rằng: "Chúng tôi cứ ngây ra nhìn... thậm chí muốn đi đâu cho rảnh, khỏi phải thấy cảnh Lôikô Zôbar sụp xuống chân một đứa con gái dù đó là Radda. Chúng tôi thấy hổ thẹn, thương xót, buồn tủi...".

Radda lại giục già Lôikô, chàng bảo:

- Chà, sao vội thế ? Còn thời giờ mà, rồi cô lại phát ngáy lên ấy chứ... Rồi chàng cười phá lên - Đấy, sự tình chỉ có thể thôi các bạn ạ. Còn phải thử xem Radda của tôi có trái tim rắn chắc như nàng đã tỏ ra với tôi hay không? Vậy tôi xin thử, các bạn tha thứ cho tôi.

Chúng tôi chưa kịp đoán xem Zôbar định làm gì thì Radda đã ngã sòng xoài trên mặt đất, trên ngực cắm sâu đến tận cán con dao quắm của Zôbar. Chúng tôi choáng người lên.

Radda rút con dao, ném sang một bên, rồi lấy mái tóc đen nhánh áp lên vết đâm và mỉm cười nói to, giọng rành rọt:

- Vĩnh biệt Lôikô ! Em biết trước là anh sẽ làm như vậy - rồi nàng tắt thở.
- Ôi ! giờ thì tôi xin phủ phục dưới chân em, hồi nữ hoàng kiêu hãnh, Lôikô hết vang cả thảo nguyên rồi phục xuống, áp môi vào chân người đã chết, lịm đi hồi lâu. Chúng tôi cất mũ và đứng lặng, mọi người bàng hoàng chưa biết xử lý ra sao. Còn Lôikô thì nhặt con dao Radda vứt đi, ngắm nhìn hồi lâu... Máu Radda còn nóng trên lưỡi dao. Rồi Danilo tiến sát đến Zobar, và cắm con dao vào lưng chàng, đúng phía tim. Người lính

già Danilo đứng là cha đẻ của Radda. "Thế đấy !" - Lôikô ngoảnh lại nhìn Danilo nói rất rõ, rồi hôn chàng bay theo Radda.

Nghe xong câu chuyện tình bi tráng, thảm khốc, tác giả không ngủ được. Đêm ấy, anh nhìn thấy trong khoảng không bao la của thảo nguyên, bóng đôi tình nhân bay chập chờn. Cả hai uy nghi lượn vòng im lặng trong bóng tối, nàng áp bàn tay vào món tóc đen nhánh lên vết thương trên ngực, và qua mấy ngón tay thanh tú rám nắng của nàng, máu rỉ ra từng giọt nhỏ xuống đất thành những ngôi sao màu đỏ rực lửa. ... Và theo gót nàng là chàng Lôikô Zôbar đứng cảm, chàng trai tuấn tú không bao giờ với tới được nàng Radda kiều kì.

Truyện ngắn "Makar Tsudra" mở màn cho hàng loạt tác phẩm lãng mạn chủ nghĩa như "Cô gái và thần chết", "Kha hãn và con trai của y", "Truyện thuyết về Marco", "Bà lão Izecghin", "Bài ca con chim ung" và "Bài ca chim báo bão".

Vì sao trong những năm cuối thế kỷ XIX, văn học Nga đã đi sâu vào nghệ thuật hiện thực, bỏ lại xu hướng văn học lãng mạn ở đầu thế kỉ mà giờ đây Gorky lại khơi dậy? Văn học lãng mạn của Gorky có khác gì với văn học lãng mạn truyền thống Nga mà đã từng làm ngọn cờ đầu?

Trong truyền thống văn học thế giới, xu hướng lãng mạn nảy sinh khi mà thời đại xuất hiện những hi vọng còn lơ mơ và những dự cảm cao cả, tốt đẹp chưa rõ nét, đêm trước của cách mạng. Yếu tố lãng mạn của Gorky thực chất là một lý tưởng cách mạng vừa ra đời, tuy còn trừu tượng nhưng đặc biệt mạnh mẽ. Đó là những bước đi đầu tiên của giai cấp vô sản đang phát triển, người anh hùng mới đã xuất hiện. Gorky là nhân vật đầu tiên cảm nhận được tính chất vĩ đại của các biến cố đang kéo đến. Sự xúc động của nhân vật đã được bộc lộ trong những nhân vật mới lạ như: Lôikô, Radda, Danko, bà lão Izecghin, Con Chim Ưng và Con Chim Báo Bão. Nhân vật sinh ra trong những chuỗi ngày phi thường là những cuộc hội hè và những ngày đấu tranh đẫm máu, những ngày khủng khiếp và rực rỡ.

Đó là một chủ nghĩa lãng mạn cách mạng ở Gorki thời trẻ, xen kẽ với nghệ thuật hiện thực phê phán. Gorky người thực sự đóng vai trò khép lại nền nghệ thuật hiện thực của Nga và mở ra một nền văn học Nga mới mẻ.

Nền văn hóa tư sản Nga cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX đang rơi vào những khuynh hướng suy đồi, chủ nghĩa hiện thực phê phán ngày càng sa sút.

Nhà văn trẻ Gorky trong khi bảo vệ những truyền thống hiện thực chủ nghĩa trước sự tấn công của các nhân vật suy đồi, nhưng đã nhận ra rằng những truyền thống ấy cần phải được đổi mới, nghĩa là trong những điều kiện lịch sử mới cần viết theo phương pháp mới. Gorki đã viết những truyện ngắn hiện thực mới như: "Vợ chồng Orlov", "Hai mươi sáu anh chàng và một cô gái", "Kẻ vô lại", "Báo thù", "Emilian Pilai", "Tsenccase" và nhiều truyện ngắn khác. Đó là thế giới nhân vật của những người phiêu bạt, du thủ du thực, hành khất, trộm cắp và gái điếm. Nếu như đại biểu ưu tú cuối cùng của chủ nghĩa hiện thực phê phán Nga A.Sêkhov đã đóng góp loại nhân vật "con người bé nhỏ" thì Gorky đã phát hiện và miêu tả một loại nhân vật mới: "Con người dưới đáy" (xét về giai tầng xã hội thì loại người này thấp kém hơn loại người "bé nhỏ" tiểu tư sản sống mòn), họ được coi là ở cái bậc thang chót của xã hội. Kết thúc chủ đề này là vở kịch "Dưới đáy" hoàn chỉnh hơn cả.

2. Truyện ngắn "Tsencase" kể về một gã lưu manh có bản lĩnh tên là Tsencase chuyên "làm ăn" ở các bến tàu biển. Nhân vật thứ hai là Gavriła anh chàng tiểu tư sản nghèo khổ sắp rơi xuống "dưới đáy". Anh chàng này gặp gỡ Tsencase và xin theo gã đi "làm ăn" với hi vọng kiếm một số vốn để xây dựng cơ nghiệp. Sau một chuyến đi ăn trộm hàng trên tàu biển, hai gã đến một chỗ vắng để chia của. Gã nông dân tư hữu Gavriła không đành lòng tham lam sinh ra lòng tàn

nhấn, đã đang tâm đánh ngã Tsencase, định giết anh để chiếm trọn số tiền. Tsencase bị thương nặng nhưng vẫn còn đủ sức trừng trị tên Gavorin, tên này lay van xin tha tội. Tsencase nghe hẳn giải bày hoàn cảnh và ước vọng, anh khinh bỉ và ném toàn bộ số tiền của mình cho tên bạn sa đọa ghê tởm. Là một người bị tàn tạ về đời sống vật chất, bị hư hỏng về mặt tinh thần, anh chỉ là một hi sinh của xã hội tư bản. Tsencase không phải là một người anh hùng, mặc dù anh ta xử sự cao thượng, vị tha. Anh không bị lòng tham lam, thói lừa đảo, bóc lột làm hủy hoại chút nhân phẩm còn sót lại. Đó là điều khác biệt với những kẻ đang "làm chủ cuộc sống" thời ấy. Cuộc sống lưu manh là bắt đầu đi, bởi vì họ bị hất ra bên lề cuộc sống bình thường.

Hình tượng những người tư sản lưu manh của Gorki được trình bày trong toàn bộ tính phức tạp và đầy mâu thuẫn của nó. Đây là những đóng góp đáng kể của Gorki cho nền nghệ thuật hiện thực phê phán Nga, đồng thời là những bước đi đầu tiên của một khuynh hướng văn học mới.

Tiếp tục truyền thống của chủ nghĩa hiện thực phê phán Nga, Gorki miêu tả nỗi đau khổ của nhân dân và phơi bày ra ánh sáng bộ mặt đê tiện, xấu xa của chế độ tư bản - phong kiến Nga hoàng, kẻ đã đẩy ải hàng triệu người vào cảnh bần cùng.

Truyện ngắn "Người bạn đường của tôi" miêu tả những đoàn người đói khát lũ lượt kéo nhau đi tìm việc làm hoặc đi hành khất.

3. Truyện ngắn "Hai mươi sáu và một " kể chuyện 26 người lao động làm thuê vì miếng ăn phải chịu cảnh khổ sai tù túng. Đó là 26 cái máy sống bị nhốt trong hầm nhà ẩm ướt, nơi đây họ nhào bột từ sáng đến tối làm bánh sữa và bánh mì khô. "Ông chủ đã rào sắt bên ngoài cửa sổ để chúng tôi không thể đem những mẫu bánh mì cho những người ăn xin và bạn bè của chúng tôi đang đói vì thất nghiệp".

Họ sống ở dưới đáy của căn nhà nhiều tầng của một ông chủ. Cuộc đời cực nhọc và tối tăm cũng không đập tắt được nhiều tia sáng ước mơ. Giữa cảnh đời buồn chán, tù túng ấy, 26 người thợ chỉ còn biết tiếp xúc với một người duy nhất: Cô hầu phòng Tania mười sáu tuổi xinh đẹp hàng ngày đến hầm nhận bánh mì. Tania yêu mến họ, còn họ thì khó phải kể, họ đã yêu quý cô, chiều chuộng cô như một thân tượng thiêng liêng, như ngôi sao lóe sáng, trong sạch trong đêm tối. Họ đã đặt vào cô bao nhiêu hi vọng và hồi hộp theo dõi "cuộc quyết đấu" giữa vị nữ thần bé nhỏ và một gã lính giàu có đê tiện, sở Khanh. Nhưng họ đã thất vọng cay đắng. Những người vỡ mộng này đã lãng nhục cô bằng tất cả mọi ngôn ngữ. Họ coi cô bé Tania là kẻ đã bóc lột tất cả những gì tốt đẹp nhất còn lại của họ "mặc dù cái tốt đẹp ấy chỉ là những mẫu vụn của những kẻ hành khất". Nhưng rồi chính họ qua cơn nóng giận cũng biết mình xử sự không đúng. Ảo mộng của họ bị tiêu tan chẳng phải do lỗi của Tania.

4. Truyện ngắn "Lão Arkhip và bé Lionka" kể về kết thúc bi thảm của hai ông cháu người hành khất: Lão Arkhip và bé Lionka.

Tâm hồn non nớt, ước mơ tràn đầy của cậu bé Lionka đôi khi bị tổn thương vì thấy ông nội mắc thói ăn cắp. Cậu bé đã cảm nhận được sự nhục nhã của kiếp người bị xã hội khinh rẻ. Trong một lúc hoang mang đau đớn, cậu bé Lionka đã si nhục ông già. Nó có biết đâu ông lão chỉ lo nó chết đói, và ông còn lo gom góp một số tiền để chết được an tâm. Ông lão có thể chịu đựng được tất cả những lời chửi rủa của thiên hạ, song đến lời chửi rủa của thằng bé thì đã quá sức chịu đựng của ông. Ông đau đớn tê tái, sụp đổ. Khi cơn mưa bão ập tới, thằng bé Lionka giục ông xách bị gậy chạy vào làng tìm chỗ trú ẩn. Ông lão thở hắt ra:

- *Tao không vào làng đâu ! Cứ để cho con chó già này, thằng ăn cắp này ngồi đây cho mưa gió vùi dập, cho sấm sét đánh chết đi. Tao không vào đâu, mày cứ vào một mình đi . Đi đi... tao không muốn mày ở đây.*